Những Hồn Ma tại Trường Petrus Ký

Lời mở đầu ;

Chuyện ma cỏ là một chuyện xưa như trái đất, mà cho đến nay vẫn còn nhiều lời bàn cãi. Người tin, người không tin, người thấy người không thấy. Điều nầy cũng dễ hiểu thôi: tùy theo từng cá nhân. Chúng ta thường nghe nói: những người yếu bóng vía thường bị ma nhát ma bắt xem mặt người ta
Đức trọng quỷ thần kinh.v.v...

Xin đơn cử hai thí dụ:

1-Tại cửa chùa LONG VÂN thuộc xã Phước Thành của chúng tôi có một cây dầu cao vươn hẳn, các bà, các cô, chiều chạng vạng đi ngang qua đấy, thường thấy có một em bé, trần truồng cứ trèo lên tuột xuống – Mấy bà hỏang sợ bỏ chạy, nhưng khi chúng tôi, tác giả bài viết, cùng một vài người bạn nữa đến rình xem nhiều lần nhưng lại không thấy chi cả.

2- Căn biệt thự Amityville ở thị trấn LONG ISLAND, thuộc thành phố NEW YORK, do ông bà DEFOE làm chủ lúc đầu không sao cả, nhưng từ khi người con trong gia đình gây ra án mạng, căn biệt thự được sở nhà đất bán lại cho ông bà GEORGE LUTZ, vì ham rẻ mà mua, thì ma quỷ dậy lên, ở lâu không được, phải bán lại cho ông bà JAMES và BARBARA CROMATY. Theo ông bà chủ nhân hiện tại của ngôi biệt thự nầy thì "đâu có gì đâu, đâu có ma cỏ gì đâu".

Vậy thì chuyện MA của trường PETRUS KÝ, có thể có mà cũng có thể không, có độc giả tin mà cũng có độc giả không tin. Tác giả chỉ kể lại theo sự hiểu biết của mình :

" Nói láo mà chơi, nghe láo chơi
Dưới dàn dưa lạnh hạt mưa rơi
Nếu như chẳng muốn nghe người nói
Thì cứ nghe ma kể mấy lời"
(Cảm đề tác phẩm Liêu Trai Chí Dị)

Trường Petrus Trương Vĩnh Ký được kiến trúc sư người Pháp là HEBRARD DE VILLENEUVE vẽ năm 1925, được xây cất trong 2 năm 1926, 1927 và được khai giảng niên học đầu tiên vào tháng 9/1927 với 4 lớp, 2 lớp cấp 1 mới tuyển vào và 2 lớp cấp 2 chuyển từ trường Chasseloup Laubat qua. Đầu tiên, trường có tên là COLLÈGE DE COCHINCHINE (Trường Trung Học Nam Kỳ), nhưng đến ngày 28-12-1927, nhân Hội Thân Hào Nam Kỳ quyên góp dựng tượng nhà Bác Học PETRUS KÝ: người Á Châu duy nhất được thế giới bình chọn là một trong mười tám nhà bác học của thế kỷ XIX (Toàn Cầu Thập Bát- Les dix-huit Sommites Culturelles et Scientifique du Monde), Thống Đốc Nam Kỳ lúc bấy giờ là BLANCHARD DE LA BROSSE mới đổi tên trường lại là LYCÉE PETRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ (Trường Trung Học Đệ Nhị Cấp Petrus Trương Vĩnh Ký).

Có người cho rằng vì ông Petrus Ký theo Pháp, nên người Pháp đặt tên ông cho trường, nhưng trái lại chính người Pháp đã lợi dụng tên tuổi của ông, danh tiếng của ông để xoa dịu sự chống đối khắp nơi từ sau Đại Chiến Thế Giới Thứ Nhất (1914-1918). Ý họ muốn để cho dân thấy rằng: không chỉ có những tên thực dân như Albert Sarraut, Chasseloup Laubat, Le Myre de Villers... mới được đặt tên trường, mà cả người dân bản xứ, nếu xứng đáng, vẫn có thể có được danh dự nầy.

Trường tọa lạc tại số 235 Đại lộ Cộng Hòa thuộc Quận Năm, thủ đô SàiGòn, nằm trong khuôn viên bốn đường: Cộng Hòa (cổng chính), Thành Thái, Trần Bình Trọng và Nguyễn Hòang. Đây là Trường Trung Học Việt Nam duy nhất đạt được gần đúng tiêu chuẩn quốc tế với các khu:

-Khu hành chánh gồm văn phòng Hiệu trưởng, văn phòng Giám Học, văn phòng Tổng Giám Thị, văn phòng Hội Kế Viên, phòng Học vụ, phòng họp Giáo sư, phòng tiếp khách, phòng Y tế, phòng Thể dục Thể thao...

-Khu học tập gồm các dãy trệt và lầu với các lớp học khang trang, rộng rãi, mát mẻ, với phòng thí nghiệm, vườn thực vật, thư viện.

-Khu nội trú gồm các dãy lầu với các phòng ngủ, phòng ăn, phòng học tập, phòng giải trí, phòng tiếp khách.

-Khu cư xá gồm 3 biệt thự cho Hiệu Trưởng, Giám Học và Tổng Giám Thị, và những dãy trệt dùng làm nhà ở cho các Giáo sư, Giám thị và công nhân viên.

-Sân vận động gồm các sân đấu bóng bàn, bóng rổ, bóng chuyền, quần vợt, các vòng chạy, các hố nhảy cao, nhảy xa.v.v...

Vì được xây cất trên một khu đất hoang, còn một số mồ mả chôn lén lút, không được bốc đi, vì khuôn viên của trường quá rộng lớn, có nhiều nơi ít người bước chân đến, lại cũng có nhiều cây to bóng cả, tàng lá rậm rạp, nên cũng rất có thể, có những oan hồn uổng tử tìm đến ẩn náu để chờ ngày hóa kiếp.

1-Chúng ta hãy nghe một huynh trưởng, cố Ngoại Trưởng TRẦN VĂN LẮM kể lại:

" Sau một năm rèn luyện "chí công" ở trường tư, tôi dự thi và được tuyển vào trường mới cất. Tên của trường rất kêu là Collège de Cochinchine (Trường Trung Học Nam Kỳ) nhưng chỉ có 4 lớp học mà thôi: hai lớp Năm Thứ Nhất và hai lớp năm Thứ Nhì (1ère année và 2 ème année). Học sinh năm thứ nhất được tuyển trong kỳ thi tôi đã dự. Học sinh năm Thứ Hai được đem từ Chi bộ Việt Nam của trường Chaseloup Laubat qua.

Tháng 9 năm 1927, ngày nhập học đã đến. Trong khu trường mới, hai nhà lầu, một nhà bếp, một sân chơi có lót gạch và có nóc che mưa nắng đã được xây cất. Ngòai các kiến trúc nầy là vùng đất rộng mênh mông, chưa có cây cối, chỉ có bụi rậm, đầy cỏ sậy và cỏ dại. Cổng vào trường là hai trụ gạch vuông với một cây tre lớn gác ngang gọi là đóng cửa. Chung quanh khu đất rộng của trường được rào kẽm để giữ ranh giới với vùng Chợ Quán và lân cận của Bàn Cờ.

Hai nhà lầu lớn và dài, song song với nhau, với các cửa sổ nhỏ từng khỏang, cho cảm tưởng như hai chuồng bồ câu vĩ đại.

Đứng trên lầu trường ngó ra sân phía sau, chúng tôi hình dung như một "đồng không mông quạnh", ngắm kỹ thấy nhiều nơi trong sân, có lẻ tẻ mô đất tròn, dường như là những nấm mồ hoang của ai được chôn đại đó từ bao giờ, mà nhà thầu xây cất trường chưa kịp lấy cốt dời đi nơi khác.

Theo lời của một số huynh trưởng khác, đêm đêm có những đốm lửa "ma trơi", xẹt từ mô đất nầy sang mô đất kia, như những đám "quần ma tụ hội" (phantoms' meeting). Những người không tin"ma quỷ" thì có thể dùng khoa học để giải thích: đó là những đóm lân tinh (phosphor) từ các mả bốc lên, gặp không khí phát cháy.

Cố ngoại trưởng Trần văn Lắm kể tiếp: "Điều khiển trường là ông Tổng Giám Thị (Surveillant Général) tên FRANKINI. Ông nầy là người Pháp gốc Corse, cao lớn, ít nói, không la rầy, được chúng tôi cho là rất tử tế. Ông có một phòng ngủ trên lầu với chúng tôi và thường xuyên có mặt tại trường tuy ông chẳng có dạy môn nào. Ông có một con chó lớn, dữ dằn, lọai Đức (Berger Allemand) và lúc nào ông cũng dắt theo bên cạnh. Đêm nào ông cũng đi rảo chung quanh trường với con chó để phòng ngừa kẻ trộm, canh chừng học sinh nội trú nhảy rào đi chơi và cũng có lẽ sợ bị ma nhát".

Theo một vài huynh trưởng khác, thì ông Tổng Giám Thị quả có bị ma nhát thật. Có lúc ông vui vẻ tâm sự với học sinh: "Tao bị ma nhát tụi bây ơi! Tối qua tao thấy cánh cửa lầu sụt sịt mở, tao tưởng đâu bọn bây trốn đi chơi, tao chạy lại thì không thấy gì cả". Một lần khác ông nói:"Con chó Berger của tao bình thường sủa dữ lắm, mà hôm đó nó chỉ ư ư trong miệng, đuôi quặp lại, chân cẳng run lên, nép sát vào tao, như nó nhìn thấy Ma sao đó mà mình không thấy. Nó làm tao cũng sợ lây."

Huynh trưởng Lắm kể tiếp:"Cũng có giường gần bên chúng tôi, có một anh tên Trọng, người gốc Tân An. Anh nầy có bệnh mộng du, trong tuần cũng có vài đêm anh đi qua đi lại lúc nửa đêm. Một đêm nọ, sau khi đi ngang đi dọc, anh leo cửa sổ ngồi ngó trăng, làm chúng tôi la hỏang hốt sợ anh ta té xuống lầu".

Nhưng anh Trọng quả quyết là có những người bạn đến rủ anh đi chơi, "họ" leo qua cửa sổ, tuột máng xối xuống lầu, đứng dưới đất gọi anh, nhưng anh chưa kịp leo xuống với họ.

Đại lọai những chuyện MA như thế, lúc bấy giờ tác giả chưa sinh ra, chỉ nghe các huynh trưởng kể lại về sau nầy mà thôi.

2-Rồi chiến tranh bung nổ, để tránh bị phi cơ dội bom, trường phải dời xuống tỉnh, rồi trở về tạm học tại Tổng Nha Trung Tiểu Học, bên cạnh Thảo Cầm Viên, tạm học tại trường Tân Định và trường Gia Long,để rồi cuối cùng, năm 1948 mới trở về trường sở cũ, là năm tác giả thi đậu vào năm thứ nhất (1ère année), sau huynh trưởng Trần Văn Lắm hơn hai mươi năm. Và những chuyện MA trong giai đọan 2 nầy là do chính tác giả chứng kiến hoặc nghe thuật lại trong khi đang học tại trường.

Những nơi mà MA có thể ẩn nấp và hay xuất hiện là một trong hai căn lầu dùng làm thư viện cho học sinh đến đọc sách và học bài, làm bài, do thầy Đinh Bá Huề làm Quản thủ. Vì nhu cầu yên lặng của thư viện, nên bầu không khí ở đây lúc nào cũng yên lặng, tĩnh mịch đến phát sợ. Hôm nào học sinh có giờ trống (heure permanente), lên thư viện học bài làm bài đông đảo thì không có việc gì xảy ra. Nhưng hôm nào chỉ có một hai học sinh lẻ tẻ, thì y như rằng bị ma nhát. Có tiếng khua lụp cụp, lạc cạc, hay tiếng chuột rúc trong các kệ sách, hoặc giả cánh cửa sổ cứ mở ra đóng vào mặc dù không có gió. Anh nào yếu bóng vía thì liệng sách vở, ù té chạy xuống lầu, mặt mày tái mét, cả tuần lễ sau không dám lên một mình để lấy sách vở. Anh nào dạn dĩ, lục lọi trong các kệ sách

để tìm chuột, hoặc chạy ra cửa sổ để nhìn xuống sân, thì không thấy gì cả.

Điểm thứ hai là cây điệp cổ thụ trong sân, trước khu Tổng Thư viện. Vì nhu cầu giữ gìn sách, cho nên Tổng Thư Viện Quốc Gia "mượn" (hay trưng dụng cũng thế) của trường một dãy trệt (trước đây dùng làm phòng ăn cho học sinh nội trú) để lưu trữ sách. Trước sân có cây điệp tàn lá rậm rạp, đêm đêm các nhân viên gác trường thường thấy người lớn có, trẻ em có leo lên cây điệp và chuyền qua mái nhà, tưởng đâu là ăn trộm sách. Bác Sáu Mậu, chú Tư Phẩm...quí vị nầy đâu có sợ ma cỏ gì, nên xúm lại bao vây để bắt. Nhưng lần nào cũng như lần nấy, cũng biến đâu mất. Lại cũng có khi có tiếng khóc than dưới gốc cây, cứ tưởng cặp trai gái nào đó, tình duyên trắc trở, dắt nhau vào đây tâm sự, các bác các chú lại xúm nhau đuổi đi, nhưng đến nơi thì cũng không thấy ai cả.

Địa điểm thứ ba và quan trọng hơn hết là hầm chứa đồ vật phế thải, nằm bên dưới phòng Thí nghiệm. Chẳng là để cho học sinh tiện quan sát, các dãy bàn được xây cao dần lên , bên dưới là một cái hầm, cuối lớp có hai cầu thang đi xuống, có một mặt bằng trước cửa hầm. Các bạn đồn là bên trong hầm có MA. Vậy mà chúng tôi, những đứa học trò lì lợm, có sợ đâu. Ngay trong giờ học, trốn xuống dưới mặt bằng đánh cờ tướng. Có một lần bà OLM, giáo sư dạy Lý Hóa (Sciences Physiques) người Pháp, biết được, Bà chạy lên cuối lớp quan sát, chúng tôi hỏang quá, chun tuốt vào trong hầm đóng cửa lại, tối thui, mà bàn cờ tướng quên không dẹp! Bà giáo kêu ra từng đứa nhưng không phạt đứa nào cả, vì thật ra mấy thằng lì lợm như vậy lại là mấy thằng ...học giỏi.

Trở lại mấy con MA trong hầm. Chúng thường hóa ra Giáo sư TRƯƠNG HỮU TƯỚC dạy Lý Hóa, hay làm thí nghiệm với các chai lọ và hóa chất cũng như bà OLM, có điều là chúng không bao giờ hóa ra bà OLM, không hiểu tại sao, có lẽ tại vì bà là người ngoại quốc, hoặc giáo sư LƯƠNG XUÂN MAI dạy Vạn Vật với các bộ xương treo lủng lẳng, hoặc chú Hai (tôi không nhớ tên) là lao công phục vụ trong phòng Thí nghiệm. Chú rất hiền lành, nước da xanh xám vì ngửi nhiều hóa chất thấy tội nghiệp! Hoặc là chú bị MA ám cũng nên!

Có một lần, tôi quên không mang theo bài tập nạp cho thấy Tước. Hôm sau tôi mang theo định tìm thầy để xin nộp trễ hạn. Rõ ràng, chuông reo báo hiệu giờ ra chơi, tôi cầm bài tập chạy ra hành lang, tôi thấy Thầy đi phía trước tôi, tôi cố chạy theo, nhưng vì Thầy đi quá nhanh (khác hẳn với lúc bình thường, Thầy đi chậm rãi) tôi chạy theo không kịp, Thầy mất hút trong dãy restrooms dành cho giáo sư. Tôi lảng vảng gần đó để đón Thầy, cho đến chuông reo bắt đầu giờ học mới vẫn không thấy thầy ra. Chừng lên phòng Giám Thị hỏi thăm thì "hôm ấy Thầy không có giờ dạy"! Và Thầy không có đến trường! Không lẽ tôi nhìn lầm.

Một lần khác, anh Tính cũng quên không làm bài khảo sát về xương nộp cho giáo sư MAI. Tối về nhà làm vội làm vàng, sang hôm sau đem nộp. Ngay đầu giờ, anh thấy chú Hai mang một mâm dụng cụ thí nghiệm lên phòng học, anh chạy theo để hỏi chú xem Thầy vào chưa. Cũng như trường hợp của tôi, bình thường chú đi chậm rãi lắm chớ (sợ đổ bể dụng cụ trong mâm) nhưng hôm ấy chú lại đi nhanh, bạn tôi chạy theo, chú vào phòng Thí nghiệm, rồi mất hút trong đó, kể cả cái mâm đựng dụng cụ cũng không có để trên bàn !

3- Sau ngày 30-4-75, số nhân viên Petrus Ký, giáo sư, học sinh .v.v...vượt biên khá nhiều. Số người may mắn đến nơi đến chốn không ít, nhưng vẫn có một số kém may mắn vùi thây trên biển cả, chết tức tưởi, oan hồn không siêu thóat.

Vì thân nhân của những nạn nhân hiện nay vẫn còn đó, tôi không muốn kể ra đây sợ làm động đến mối thương tâm vẫn còn dai dẳng không nguôi.

Chỉ xin đơn cử hai trường hợp sau đây có liên quan ít nhiều đến tác giả:

Có hai thanh thiếu niên, tuổi 17, 18, thuộc gia đình Petrus Ký, cha đi cải tạo vì trước đó đã bị tổng động viên, con không nộp đơn thi đại học được "vì con ngụy", "lý lịch không trong sáng" nên rủ nhau đi vượt biên. Không biết tổ chức ra làm sao, mà chuyến đi không tin tức gì hết, nhưng chắc là tất cả đều chết trên biển, hai gia đình nhờ thân nhân và người quen tìm hỏi khắp nơi. Thỉnh thoảng hai cháu hiện về "than lạnh và đói". Hai gia đình nhiều lần đến chùa xin cầu siêu cho hai cháu vào những ngày rằm, ngày vía. Cả hai gia đình đều ở trong khu cư xá Petrus, gần nhà tôi.
Trường hợp thứ hai là một cựu học sinh Petrus Ký của tác giả. Em nầy, sau khi rời trường đã thi vào học ở Đại Học Sư Phạm. Tốt nghiệp, em được bổ nhiệm tại các trường Trung học tỉnh một thời gian và sau đó thì được thuyên chuyển về dạy chung tại trường Petrus Ký. Thầy trò rất tương đắc. Những ngày cuối tuần hoặc lễ, thường rủ nhau vào sân vận động của trường, chơi quần vợt, bóng bàn, bóng rổ. Em còn trẻ, nên thường có những "cú" rơ-ve quần vợt mạnh và nhanh như đánh bóng bàn vậy. Ai cũng ngán những cú đánh như thế.

Sau ngày 30-4, tác giả đi tù cải tạo vì là "quân nhân, gốc giáo chức biệt phái". Thấy Cô (cùng dạy chung) buồn, cô lo, em thường hay an ủi: "Cô đừng buồn, em xem tử vi và tướng của thầy, em thấy bổn mạng của thầy rất vững, một ngày gần đây thầy sẽ được

thả về bình an. Không sao cả".

Khốn nỗi, cả nước đều lo buồn, riêng gia đình em cũng bị "đánh tư sản" sống không nỗi, nên em và các em của em phải tổ chức vượt biên. Khi tôi được thả về, em mời tôi cùng đi và đặc biệt dành cho tôi một chỗ dưới ghe, không phải đóng "nghĩa vụ" (free). Sắp đến ngày đi, em mời tôi lại nhà. Khi tôi đến, em đang bận xem cho một người bạn cũng Petrus Ký. Em tiễn người bạn ra về bằng câu: "Đi được, cứ đi, đến nơi đến chốn". Người bạn nầy tổ chức đi với cả gia đình bên vợ và hiện đang ở Orange County. Đến lượt tôi, em xem rất kỹ lá số tử vi và sắc mặt của tôi. Xong em kết luận:

" Chưa được, Thầy đi chưa được. Vận hạn còn xấu, hai bên thái dương thầy còn tối, chuyến nầy thầy đừng đi. Nếu trời cho, em đi đến nơi đến chốn, em sẽ lo cho thầy sau".

Còn em, phải đi với ghe? Tôi hỏi lại em cho rõ. Em lấy gương soi lại sắc diện mình một lần nữa rồi chậm rãi trả lời câu hỏi của tôi với một giọng buồn bã:

Em thì em phải đi vì em là người tổ chức chuyến đi, em không đi thì chuyến đi sẽ bị hủy bỏ. Sắc diện em cũng như thầy, không được sáng sủa. Em hy vọng lấy cái may của đa số bù lại cái rủi của em!"

Tôi không ngờ, đây là những lời nói cuối cùng của em. Ghe của em đến đảo, nhưng gặp lúc chánh quyền địa phương có lệnh không nhận tị nạn, nên bị kéo trở ra hải phận, rồi bị bão đánh chìm. Chỉ có một người cháu còn sống sót, nhờ vớ được cái thùng phuy, kể lại thảm trạng nầy.

Thỉnh thỏang nhà tôi nằm chiêm bao thấy em hiện về, sáng ngày thuật lại, tôi bảo nhà tôi nấu một mâm cơm canh cúng em và cầu nguyện hương linh em sớm được siêu thóat. Hú vía cho tôi. Nếu em không ngăn cản, chắc tôi đã theo em.

Chúng ta hay nghe nhà văn UYÊN CƠ, một nhà văn nữ cũng thuộc gia đình Petrus Ký, thuật lại một trong những lần hồn ma em hiện về trong suốt tác phẩm "ĐƯỜNG TRẦN QUYỆN GÓT" của Bà:

" Ngày qua tháng lại, tin tức "người đi" chẳng thấy thêm gì. Tôi đã áp dụng bao phép tu tập để cầu tìm. Không bao giờ tôi quên được điềm báo ở Phan Lý Chàm...Việc của tôi bây giờ là lễ lạy cầu xin, nhắc nhở cho anh được an hồn, thóat phách.

Đang suy nghĩ thì tiếng nói của anh lại vang lên, đúng là tiếng nói từ cõi khác không mang âm thanh như trần giới, nhưng nó vẫn có từ cõi vô hình.

" Thèm con vịt quá! Thèm con vịt quá!"
Lời than thèm thuồng đó lập đi lập nhiều lần. Tôi liền phóng thử ra câu trả lời bằng tư tưởng vào không gian:

"Nếu thật là tàu đi gặp cơn giông bão, hồn đã lìa khỏi xác, thì mong ba hồn bảy vía "Anh" bình tĩnh, đừng than thở nữa, sẽ cúng cho một con vịt luộc".

Thế là lời than thở của anh im bặt. Chưa biết sự thể thế nào, nhưng tôi linh cảm thấy Anh không còn hiện diện trên cõi đời nầy nữa...".

DƯƠNG TỬ (2003)